

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lâm, ngày 21 tháng 01 năm 2020

Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 580/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện G, Thành phố H.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện G, Thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Phạm

Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị H với anh Phạm Văn D, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị H và anh D xác nhận vợ chồng có ba con chung là cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 16/4/2012, cháu Phạm Đ K, sinh ngày 30/4/2014 và cháu Phạm Bình M, sinh ngày 03/8/2017.

Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hải Đ, cháu Phạm Đ K và cháu Phạm Bình M kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu Đ, cháu K và cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con.

Anh Phạm Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh D thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Chị H và anh D xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0004949 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã Dương Xá, huyện Gia Lâm (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46-Quyển số 01/2011 ngày 24/6/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Như Trọng